TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 01/6/2023
V/v: "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thuỷ. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 335/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Lê K, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Dương Thị Th.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Lê K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Phạm Thị T có cho bà Dương Thị Th vay tiền, cụ thể: Ngày 31/01/2019 cho vay 76.000.000 đồng, ngày 31/01/2022 cho vay 18.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th vay của bà T là 94.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền, có chữ ký xác nhận của bà Th, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng.

Đến hẹn trả nợ bà T đã nhiều lần nhắc nhở bà Th trả nợ, tuy nhiên đến nay bà Th vẫn chưa trả cho bà T.

Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Th trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 94.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng đối với số tiền nợ gốc từ ngày 12/10/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên toà, nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Dương Thị Th trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 94.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng đối với số tiền nợ gốc từ ngày 12/10/2022 đến ngày 01/6/2023 là 7.175.000 đồng. Tổng cộng buộc bà Th trả cho bà T số tiền là 101.175.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Dương Thị Th để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T.

Buộc bà Dương Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T số tiền vay gốc là 94.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 12/10/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Dương Thị Th cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Dương Thị Th vẫn không tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà T cho rằng bà T có cho bà Th vay tiền, cụ thể: Ngày 31/01/2019 cho vay 76.000.000 đồng, ngày 31/01/2022 cho vay 18.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th vay của bà T là 94.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Đến nay, bà T đã nhiều lần nhắc nhở bà Th trả nợ, tuy nhiên bà Th vẫn chưa trả cho bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Dương Thị Th để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo yêu cầu của

đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định chữ ký, chữ viết của bà Th trong giấy vay tiền. Tại Kết luận giám định số: 365/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: *Chữ ký, chữ viết họ tên "Th - Dương thị Th" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết họ tên "Th - Dương thị Th" trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.*

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"

Theo kết quả giám định trong giấy vay tiền là chữ ký, chữ viết của bà Dương Thị Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Th có vay tiền của bà T, nên cần buộc bà Dương Thị Th phải trả số tiền còn nợ là 94.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T.

Về lãi suất: Theo giấy vay tiền và lời khai của nguyên đơn thì hai bên thoả thuận lãi suất là 1%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất 1%/tháng đối với số tiền nợ gốc từ ngày 12/10/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp theo Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, cụ thể: lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 94.000.000 đồng từ ngày 12/10/2022 đến ngày 01/6/2023 là: 7.175.000 đồng.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: Trong quá trình giải quyết vụ án do bà Dương Thị Th vắng mặt không tham gia tố tụng, nên theo đơn yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Th. Tại bản Kết luận giám định số: 365/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ ký, chữ viết họ tên "Th - Dương thị Th" trong giấy vay tiền so với mẫu so sánh là do cùng một người viết ra, nên áp dụng khoản 4 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Dương Thị Th phải chịu chi phí giám định chữ ký là 5.200.000 đồng, số tiền này đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp, nên cần buộc bà Dương Thị Th phải thanh toán lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị Th phải chịu 5.058.750 đồng tiền án phí

dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: 101.175.000 đồng x 5% = 5.058.750 đồng.

[6] Xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 4 Điều 161, Điều 179, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T.

Buộc bà Dương Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T số tiền là 101.175.000đ (một trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 94.000.000 đồng, tiền lãi suất là 7.175.000 đồng.

Về chi phí giám định: Buộc bà Dương Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị T 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà Dương Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Buộc bà Dương Thị Th phải chịu 5.058.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: 101.175.000 đồng x 5% = 5.058.750 đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang